

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ
Số: 272/2020/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 351/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1985.

ĐKHKTT: Khu 2, xã S, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1981. Là bị đơn

Địa chỉ: Tổ 30, phường T, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Anh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Anh D xác nhận: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thủy C - sinh ngày 01/6/2018. Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Thủy C- sinh ngày 01/6/2018 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Nguyễn Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Anh D đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0001213, ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“*Trưng hập QuyỐt Ớpnh Ớuíc thi hụnh theo qui Ớpnh tị ỚiỒu 2 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù th× ngưêi Ớuíc thi hụnh ,n d©n sù, ngưêi ph¶i thi hụnh ,n d©n sù cũa quyỒn tho¶ thuỄn thi hụnh ,n, quyỒn yâu cÇu thi hụnh ,n, tù nguyỒn thi hụnh ,n hoÆc b¶ cừìng chỖ thi hụnh ,n theo qui Ớpnh tị c, c ỚiỒu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 luỄt thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiỒu thi hụnh ,n Ớuíc thùc hiỒn theo qui Ớpnh tị ỚiỒu 30 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù*”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP;
- UBND xã Sông Lô, TP.V;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

